

Số: 593 /UBND-PNN&PTNT
V/v tiếp tục tập trung chỉ đạo tiêm phòng
cho đàn gia súc, gia cầm vụ thu 2018

Nam Trực, ngày 27 tháng 9 năm 2018

Kính gửi:

- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn.

Theo báo cáo của Phòng Nông nghiệp & PTNT, Trạm chăn nuôi và Thú y đến nay các địa phương đang tích cực tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm vụ thu 2018, kết quả tiêm: Đàn lợn (Dịch tả): 17.435 con đạt 60%KH; Đàn trâu, bò, dê (lở mồm long móng): 3.175 con đạt 57% KH; Đàn chó, mèo (Đại): 850 con đạt 14%KH. Một số địa phương có tỉ lệ tiêm phòng khá như: Nam Cường, Nam Giang, Nam Tiến.... (Chi tiết kết quả tiêm phòng đính kèm).

Tuy nhiên, việc tiêm phòng nhìn chung còn chậm đặc biệt tiêm phòng Đại cho đàn chó, mèo còn rất chậm, cụ thể: chưa triển khai gồm: Nam Mỹ, Nam Thắng, Điền Xá, Tân Thịnh, Đồng Sơn, Nghĩa An; một số xã tiêm với tỷ lệ rất thấp như: xã Nam Hoa (10con), Nam Dương (20con), Nam Thái (20con), Nam Hải (20con)... Nguyên nhân chủ yếu là do một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, còn phó mặc cho Trưởng thú y; một số cán bộ thú y chưa nhiệt tình, trách nhiệm; công tác phối hợp còn hạn chế, đặc biệt công tác tuyên truyền chưa cụ thể chi tiết, người dân còn tư tưởng chủ quan lơ là trong công tác tiêm phòng.

Để đẩy nhanh tiến độ tiêm phòng trong thời gian tới phấn đấu hoàn thành xong trước ngày **10/10/2018**. UBND huyện có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Đối với UBND các xã, thị trấn:

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo quyết liệt tiêm phòng cho đàn vật nuôi trong diện phải tiêm nhất là tiêm phòng Đại cho đàn chó, mèo đặc biệt ở những xã chưa tiêm và tiêm tỷ lệ thấp.

- Chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho Trưởng thú y phối hợp với Trưởng xóm, Công an viên, các hội đoàn thể cơ sở thôn đội tổ chức tiêm phòng Đại cho đàn chó, mèo với các hình thức phù hợp ở địa phương.

- Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh của địa phương và cơ sở để cán bộ, đảng viên và các hộ chăn nuôi nhận thức được mức độ nguy hiểm của bệnh Đại. Từ đó có trách nhiệm trong việc thực hiện tiêm phòng cho đàn chó, mèo.

- Những địa phương tiêm phòng không tốt để xảy ra dịch thì Chủ tịch UBND phải chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, UBND huyện.

- Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm không tiêm phòng bệnh bằng vacxin cho động vật theo Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

Tại điều 7: Xử lý vi phạm về phòng bệnh động vật trên cạn

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng đối với hành vi không thực hiện việc phòng bệnh bằng vắc xin hoặc các biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác cho động vật.

2. Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không tiêm phòng vắc xin phòng bệnh Đại cho động vật bắt buộc phải tiêm phòng;

b) Không đeo rọ mõm cho chó hoặc không xích giữ chó, không có người dắt khi đưa chó ra nơi công cộng”.

- Chủ động hỗ trợ kinh phí phục vụ cho công tác tiêm phòng từ nguồn sự nghiệp nông nghiệp được giao hàng năm và các nguồn hợp pháp khác (Công tiêm và các vật tư khác).

- Đề nghị Đảng ủy các xã, thị trấn tiếp tục tập trung lãnh đạo UBND, cấp ủy chi bộ, đặc biệt các gia đình cán bộ, Đảng viên gương mẫu trong việc thực hiện công tác tiêm phòng, nhất là tiêm phòng Đại cho đàn chó, mèo.

2. Đối với các cơ quan trên huyện:

- Phòng Nông nghiệp & PTNT, Trạm khuyến nông tăng cường cử lãnh đạo, cán bộ về các địa phương để hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm.

- Trạm Chăn nuôi và Thú y tích cực cử cán bộ phối hợp với Ban nông nghiệp, trưởng thú y các xã, thị trấn hướng dẫn, hỗ trợ nhân lực hoặc điều động cán bộ thú y từ địa phương khác để giúp các cơ sở yếu kém.

- Đài phát thanh huyện: Tăng cường công tác tuyên truyền về tiến độ tiêm phòng, biểu dương những đơn vị tiêm khá, đồng thời tuyên truyền mức độ nguy hiểm của dịch bệnh cũng như tác dụng, lợi ích của việc tiêm phòng để người chăn nuôi biết và chủ động thực hiện.

- Đề nghị Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tăng cường vận động, tuyên truyền đến các hội viên để việc tiêm phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm đạt hiệu quả, nhằm đảm bảo an toàn dịch bệnh trên địa bàn huyện.

- Đề nghị các đồng chí Thường vụ Huyện ủy phụ trách miền, HUV phụ trách xã, thị trấn tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các địa phương làm tốt công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm.

- UBND huyện thành lập đoàn công tác xuống kiểm tra các đơn vị có tỷ lệ tiêm phòng thấp, dự kiến từ ngày 2-6/10 /2018 (sẽ có thông báo cụ thể sau).

UBND huyện yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả. /

Nơi nhận: *le*

- TT huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các đồng chí TVHU phụ trách miền;
- Các đồng chí HUV phụ trách xã;
- Như kính gửi;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Thanh Hà

Tiến độ tiêm phòng cho đàn gia súc vụ Thu năm 2018 ngày 26/9/2018
(Kèm theo Công văn số 593/UBND-PNN&PTNT ngày 27/9/2018 của UBND huyện Nam Trực)

TT	Đơn vị	Đàn lợn (Đtả, THT)				Đàn trâu, bò, dê (LMLM)				Đàn chó (Đại)			
		KH (con)	Số vắc xin nhập	Thực hiện (con)	Tỉ lệ (%)	KH (con)	Số vắc xin nhập	Thực hiện (con)	Tỉ lệ (%)	KH (con)	Số vắc xin nhập	Thực hiện (con)	Tỉ lệ (%)
1	Nam Thắng	1.650	1.000	500	30,3	175	200	50	28,6	320	100		0,0
2	Điền Xá	900	500	450	50,0	90	75	40	44,4	400	100		0,0
3	Nam Mỹ	1.400	1.000	980	70,0	70	50	49	70,0	270	100		0,0
4	Tân Thịnh	1.800	1.500	1.200	66,7	280	300	150	53,6	330	50		0,0
5	Hồng Quang	1.750	1.750	1.700	97,1	120	100	100	83,3	400	200	70	17,5
6	Nam Toàn	550	300	250	45,5	30	25		0,0	200	100	30	15,0
7	Nghĩa An	1.800	1.450	600	33,3	340	350	60	17,6	350			0,0
8	Nam Cường	1.400	1.000	950	67,9	120	75	73	60,8	280	200	150	53,6
9	Nam Giang	800	1.000	986	123,3	105	150	139	132,4	220	140	140	63,6
10	Nam Hùng	1.950	2.000	1.800	92,3	320	300	280	87,5	280	90	70	25,0
11	Nam Hồng	1.900	2.000	1.800	94,7	260	300	250	96,2	350	50	50	14,3
12	Nam Hoa	1.400	500	300	21,4	240	100	50	20,8	280	100	10	3,6
13	Nam Dương	1.600	1.000	800	50,0	180	150	60	33,3	280	40	20	7,1
14	Bình Minh	1.900	1.500	1.000	52,6	160	150	50	31,3	280	60	50	17,9
15	Đồng Sơn	1.100	1.000		0,0	175	100		0,0	360	100		0,0
16	Nam Thái	1.800	1.000	900	50,0	100	100	75	75,0	320	40	20	6,3
17	Nam Thanh	1.700	1.500	500	29,4	250	100		0,0	290	100	50	17,2
18	Nam Hải	1.000	530	519	51,9	100	100	109	109,0	250	20	20	8,0
19	Nam Lợi	1.200	1.600	1.000	83,3	60	250	192	320,0	250	100	50	20,0
20	Nam Tiến	1.400	1.400	1.200	85,7	125	200	150	120,0	290	120	120	41,4
Cộng		29.000	23.530	17.435	60	3.300	3.175	1.877	57	6.000	1.810	850	14